

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG PHÚ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 23/8/2023.

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Triều Vũ Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Kim Phước.

2. Ông Thạch Thanh Tâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú tham gia phiên tòa: Bà Lê Hồng Như – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2023, tại Hội trường xét xử – Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 93/2023/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đào Thị Thanh T, sinh năm 1990. (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông Huỳnh Tân H, sinh năm 1988. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ hiện nay: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/6/2023 cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Đào Thị Thanh T trình bày:

Năm 2009, bà T và ông H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi kết hôn ông, bà chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống hằng ngày, đời sống vợ chồng không hạnh phúc. Trong thời gian chung sống ông, bà có 02 (hai) người con chung là cháu Huỳnh Thị Khả H, sinh ngày 05/11/2009 và Huỳnh Như A, sinh ngày 05/3/2011. Quá trình chung sống không có tài sản chung; không có nợ chung.

Nay Bà Đào Thị Thanh T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Long Phú giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà Đào Thị Thanh T yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Tân H.
- Về con chung: Yêu cầu được tiếp tục nuôi hai người con chung và không yêu cầu ông Huỳnh Tân H cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/7/2023 và cũng như tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt lập ngày 25/7/2023, ông Huỳnh Tân H trình bày: Ông và Bà Đào Thị Thanh T sống chung với nhau năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Trong quá trình chung sống, ông và bà T có hai người con chung là cháu Huỳnh Thị Khả H, sinh ngày 05/11/2009 và Huỳnh Như A, sinh ngày 05/3/2011. Về tài sản chung: không có; Về nợ chung: Không có.

Đối với yêu cầu ly hôn của bà T, thì ông H đồng ý ly hôn. Về con chung: Đồng ý giao hai người con chung là cháu Huỳnh Thị Khả H và Huỳnh Như A cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên, ông H không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng, nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Huỳnh Tân H có đơn xin xét xử vắng Do đó HĐXX căn cứ vào khoản 2, Điều 227, khoản 3 Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2009, bà T và ông H sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Xét thấy việc chung sống của ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên được công nhận là vợ chồng. Tại phiên tòa bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, ông H cũng đồng ý ly hôn. Nhận thấy hai bên đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể tiếp tục duy trì đời sống vợ chồng với nhau. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông H.

[3] Về con chung: Bà Đào Thị Thanh T và ông Huỳnh Tân H thống nhất xác định trong thời chung sống ông bà có 02 (hai) người con chung là cháu Huỳnh Thị Khả H, sinh ngày 05/11/2009 và Huỳnh Như A, sinh ngày 05/3/2011.

Xét thấy: Kể từ khi ly thân đến nay cháu Huỳnh Thị Khả H và cháu Huỳnh Như A đều do Bà Đào Thị Thanh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, việc thay đổi điều kiện, hoàn cảnh sống sẽ làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về mọi mặt của cháu H và cháu A. Vì vậy, nhằm đảm bảo cho sự phát triển và ổn định của cháu H và cháu A, HĐXX quyết định giao cháu H và cháu A cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên, cũng phù hợp với ý kiến và nguyện vọng của cháu H và cháu A.

Về cấp dưỡng: Bà T không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đào Thị Thanh T và ông Huỳnh Tân H xác định trong thời gian chung sống ông bà không có tạo lập được tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Đào Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng). Ông Huỳnh Tân H không phải chịu án phí.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của Vị đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 235, Điều 271, khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Đào Thị Thanh T được ly hôn với ông Huỳnh Tân H.

2/ Về con chung: Giao hai cháu Huỳnh Thị Khả H, sinh ngày 05/11/2009 và Huỳnh Như A, sinh ngày 05/3/2011 cho Bà Đào Thị Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Ông Huỳnh Tân H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Huỳnh Tân H mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đào Thị Thanh T và ông Huỳnh Tân H xác định trong thời gian chung ông bà không tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đào Thị Thanh T có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010010 ngày 05/7/2023. Bà Đào Thị Thanh T đã nộp xong. Ông Huỳnh Tân H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6/ Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Long Phú;
- Chi cục THADS huyện Long Phú;
- Các đương sự;
- UBND xã T,
- huyện L;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tăng Triều Vũ Hà